TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **46** /2021/QĐST-HNGĐ	*Thanh Ba, ngày 19 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 38/2021/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 3 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh ***Nguyễn Mạnh H*** - Sinh năm 1986;

Địa chỉ: Khu 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Bị đơn: Chị ***Phạm Hương G*** - Sinh năm 1996;

Địa chỉ: Khu 6, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Mạnh H và chị Phạm Hương G.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**** Về con chung***: Anh Nguyễn Mạnh H và chị Phạm Hương G xác nhận có 01 con chung và tự nguyện thỏa thuận như sau:

Chị Phạm Hương G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Phạm Bích D, sinh ngày 13/5/2019 (hiện nay con chung đang ở với chị G). Anh Nguyễn Mạnh H cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ (Một triệu đồng)/ tháng, kể tử tháng 6/2020 đến khi con chung trưởng thành.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

**** Tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình và các vấn đề khác***: Anh Nguyễn Mạnh H và chị Phạm Hương G xác nhận không có nên không đặt ra giải quyết.

**** Về án phí***: Anh Nguyễn Mạnh H nhận nộp cả 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận anh H đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2020/0001671 ngày 09/3/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Ba.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7[a] và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba;
- Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba;
- UBND thị trấn T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Đình Xuân